

BÁO CÁO **HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG BA LAN**



MÃ HOẠT ĐỘNG: EU-15 (Hồ sơ thị trường)

“Hỗ trợ Bộ Công Thương nghiên cứu và tập hợp hồ sơ thị trường của các nước thành viên EU và nghiên cứu về một số ngành liên quan đến xuất khẩu của Việt Nam”

Bản cuối cùng

Hà Nội, tháng 10/2015

**Chuyên gia soạn thảo: Lê Hải Triều
Phạm Thế Phương**

Báo cáo này được thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Liên minh châu Âu. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo này, cũng như mọi sai sót và chi tiết chưa chính xác đều thuộc trách nhiệm của các tác giả và không thể hiện quan điểm của Bộ Công Thương hay quan điểm của Phái đoàn Liên minh châu Âu.

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ BA LAN	3
1. Thông tin cơ bản	3
2. Địa lý	3
3. Khí hậu	4
4. Xã hội	4
5. Thể chế và cơ cấu hành chính.....	5
6. Hệ thống pháp luật.....	6
7. Lịch sử.....	6
8. Văn hóa.....	7
9. Giáo dục.....	7
10. Ngày nghỉ/lễ tết	8
 II. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ	9
1. Tổng quan về kinh tế	9
2. Thương mại	10
3. Đầu tư	11
4. Cơ sở hạ tầng kinh tế	11
5. Các chỉ số kinh tế, thương mại cơ bản	12
6. Quan hệ quốc tế	12
 III. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VIỆT NAM.....	14
1. Quan hệ ngoại giao	14
2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại	15
3. Hợp tác đầu tư	17
4. Hợp tác phát triển	17
 IV. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT KHI KINH DOANH VỚI BA LAN	18
1. Các quy định về xuất nhập khẩu.....	18
2. Chính sách thuế và thuế suất	19
3. Quy định về bao gói, nhãn mác	21
4. Quy định về kiểm dịch động thực vật.....	23
5. Quyền sở hữu trí tuệ	23
6. Khu vực kinh tế đặc biệt.....	24
7. Tiêu chuẩn	24
8. Đánh giá tính hợp chuẩn.....	24
9. Văn hóa kinh doanh.....	25
 V. ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG BA LAN	26
VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH	29
VII. TƯ LIỆU THAM KHẢO.....	29

I. Giới thiệu khái quát về Ba Lan

1. Thông tin cơ bản

Tên chính thức: Cộng hòa Ba Lan (The Republic of Poland)

Vị trí địa lý: Nằm ở phía Bắc và Trung Âu với phần lớn diện tích ở Trung Âu

Diện tích: 312.685 km², tương đương diện tích của New Mêhicô.

Dân số (ước tính 07/2014): 38.346.279 triệu người

Thủ đô: Warsaw

Các thành phố chính khác: Lodz, Krakow, Wroclaw, Poznan, Gdansk

Ngôn ngữ chính thức: Tiếng Ba Lan

Đơn vị tiền tệ: Đồng Euro (EUR)

Thế chế chính phủ: Cộng hòa

Ngày quốc khánh: 11/11/1918 (ngày tuyên bố độc lập)

2. Địa lý

Vị trí địa lý

Nằm ở phía Bắc và Trung Âu với phần lớn diện tích đất nước ở Trung Âu.

Giáp giới:

- Nga (quận Kaliningrad) (210 km)
- Lithuania (104 km)
- Belarus (418 km)
- Ukraina (535 km)
- Slovakia (541 km)
- Cộng hòa Séc (796 km)
- Đức (467 km)

Diện tích

Tổng diện tích: 312.685 km²

Ba Lan là nước lớn thứ 9 ở EU và thứ 63 trên thế giới.

Chiều dài đường biên giới

Đường biên giới bờ biển: 440 km

Tổng chiều dài đường biên giới quốc gia: 3511 km

Địa hình

Bằng phẳng, chủ yếu là đồng bằng ngoại trừ vùng núi Carpathian dọc biên giới phía Nam và các sông Oder, Neisse ở phía Tây. Những sông chính khác đóng vai trò quan trọng đối với thương mại ở Ba Lan là Vistula, Warta và Bug. Nhiều con sông lớn chảy ngang các đồng bằng. Ba Lan có hơn 9,300 hồ, chủ yếu ở phía Bắc đất nước. Mazury là hồ lớn nhất và được nhiều du khách tham quan nhất tại Ba Lan. Những tàn tích của các khu rừng cổ vẫn còn sót lại.

Các điểm cực

- Điểm thấp nhất: gần Raczek Elblaskie -2 m
- Điểm cao nhất: Rysy 2.499 m

Tài nguyên thiên nhiên

Những tài nguyên thiên nhiên quan trọng nhất của Ba Lan là than cứng, than non, đồng, kẽm, quặng chì, bạc, sunphua, muối biển, muối đá, đá xây dựng, khí gas tự nhiên và dầu mỏ.

Than là nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú nhất của Ba Lan. Sản lượng than cứng hàng năm của nước này là 100 triệu tấn. Tính đến cuối năm 2003, 4,8 tỷ tấn trữ lượng than cứng đã được xác định (bao gồm 3,9 tỷ tấn trữ lượng ở vị trí dễ khai thác).

Sản lượng than cứng và than non của Ba Lan chiếm khoảng 2,2% và 7% tổng sản lượng của thế giới. Trữ lượng khí gas tự nhiên của nước này thấp, chỉ đủ thỏa mãn khoảng 30% nhu cầu tiêu thụ quốc gia trong năm 2005. Trữ lượng dầu mỏ cũng không đủ đáp ứng cho ngành lọc dầu trong nước. Ba Lan sản xuất khoảng 3,3% sản lượng đồng tinh luyện của thế giới nhờ nguồn tài nguyên quặng đồng khá dồi dào.

3. Khí hậu

Khí hậu lục địa ôn hòa, thời tiết hay thay đổi, lạnh, nhiều mây, hơi khắc nghiệt vào mùa đông và mùa hè dễ chịu, thường có mưa rào và mưa sét.

Lượng mưa trung bình hàng năm: 600 mm.

Nhiệt độ trung bình:

- Tháng giêng: ở bờ biển và khu vực phía Tây từ 0 đến -1°, phía Đông Bắc từ - 4,5° đến - 5,5°, vùng núi phía Nam - 7°
- Tháng 7: ở bờ biển 16,5°, ở phía Nam 19°

4. Xã hội

Dân số

Tổng số dân ước tính : 38.346.279 người. (7/ 2014)

Mật độ dân số: 328 người/dặm vuông

Cơ cấu dân số (ước 2014):

0 - 14 tuổi: 14,6% (nam 2.876.264/ nữ 2.716.569)

15 - 64 tuổi: 70,4% (nam 13.450.886/ nữ 13.564.652)

Trên 65 tuổi: 14,7% (nam 2.224.569/ nữ 3.513.339)

Lực lượng lao động: 18,26 triệu người (2014).

Mức độ tăng trưởng dân số hàng năm: - 0.11% (2014)

Tỷ lệ sinh: 9,77/1000 người dân (2014)

Tỷ lệ tử ở trẻ sơ sinh: 6,19/1.000 trẻ sống (2014)

Tuổi thọ trung bình: 76,45 tuổi (Nam 72,74 tuổi, Nữ 80,8 tuổi).

Tỷ lệ biết chữ: 99,7%.

Tỷ lệ nhập cư: -0,47/1000 người dân (2014)

Dân tộc

- Người Ba Lan (98%)
- Người Đức, Ukraina, Belarus, Litva

Tôn giáo

- Thiên Chúa giáo La Mã (90%)
- Giáo hội Chính thống Đông Âu
- Đạo Tin lành
- Đạo Do Thái

Ngôn ngữ

Tiếng Ba Lan (ngôn ngữ chính thức trên toàn quốc) (và là tiếng mẹ đẻ của khoảng 98% dân cư).

5. Thể chế và cơ cấu hành chính

Ba Lan là một quốc gia ở Bắc và Trung Âu theo chính thể cộng hòa.

Cơ quan hành pháp: đứng đầu Nhà nước là Tổng thống (đồng thời là Tổng Tư lệnh lực lượng quân đội), đứng đầu Chính phủ là Thủ tướng.

Cơ quan lập pháp: Quốc hội lưỡng viện, Tòa án Hiến pháp (*Trybunał Konstytucyjny*).

Cơ quan tư pháp: Tòa án Tối cao (*Sąd Najwyższy*), Tòa án Hành chính Tối cao (*Naczelny Sąd Administracyjny*), toà án tỉnh và địa phương. Cơ quan tư pháp đóng vai trò khiêm tốn trong việc đưa ra quyết định.

Tổng thống được bầu sau mỗi một nhiệm kỳ là 5 năm và có thể ở vị trí này không quá hai nhiệm kỳ. Cơ cấu chính phủ hiện thời của Ba Lan bao gồm một Hội đồng Bộ trưởng (đứng đầu là Thủ tướng). Quốc hội lưỡng viện của Ba Lan bao gồm 460 thành viên của Hạ viện và 100 thành viên của Thượng viện.

Đảng phái chính trị:

- Đảng Pháp luật & Công lý (PiS)
- Đảng civic platform (PO),
- Đảng Tự vệ (SO)
- Đảng Liên minh Dân chủ Cánh tả (SLD)
- Đảng Liên hiệp Gia đình Ba Lan (LPR)
- Đảng Nông dân Ba Lan (PSL).

Hiến pháp: 25/5/1997.

Quyền bỏ phiếu: Từ 18 tuổi trở lên.

Cơ cấu hành chính: gồm 16 tỉnh:

- Dolnoslaskie
- Kujawsko-Pomorskie
- Lodzkie
- Lubelskie
- Lubuskie
- Malopolskie
- Mazowieckie
- Opolskie
- Podkarpackie
- Podlaskie
- Pomorskie
- Slaskie
- Swietokrzyskie
- Warminsko-Mazurskie
- Wielkopolskie
- Zachodniopomorskie

6. Hệ thống pháp luật

Dựa trên sự pha trộn giữa luật dân sự của lục địa châu Âu và pháp thuyết của những người theo chủ nghĩa cộng sản lưu nhiệm. Luật pháp Ba Lan đã có nhiều thay đổi trong tiến trình dân chủ hóa nền kinh tế. Phán quyết của Tòa án Hiến pháp có tính quyết định cuối cùng.

Là thành viên của Liên minh Châu Âu (EU), Ba Lan áp dụng các luật chung của khu vực. Do vậy, những quy tắc kinh doanh chung của nước này không khác nhiều so với các nước EU khác. Việc không có rào cản thương mại trong EU khiến các doanh nghiệp của Ba Lan dễ thâm nhập thị trường các nước thành viên EU hơn.

7. Lịch sử

Quốc gia Ba Lan được thành lập từ hơn 1.000 năm trước và đạt tới thời kỳ hoàng kim ở gần cuối thế kỷ 16 dưới thời triều đại Jagiellonia, khi Ba Lan là một trong những nước lớn nhất, giàu nhất và mạnh nhất Châu Âu.

Năm 1791 Sejm của Khối thịnh vượng chung Ba Lan - Litva chấp nhận Hiến pháp ngày 3/5, hiến pháp hiện đại đầu tiên của Châu Âu và thứ hai trên thế giới sau Hiến pháp Hoa Kỳ. Ngay sau đó, nước này dừng tồn tại sau khi bị phân chia bởi các nước láng giềng là Nga, Áo và Phổ.

Ba Lan giành lại độc lập năm 1918 sau Thế chiến thứ nhất và trở thành Nền Cộng hòa Ba Lan thứ hai. Sau Thế chiến thứ hai nước này trở thành một quốc gia vệ tinh cộng sản của Liên bang Xô viết với cái tên Cộng hòa Nhân dân Ba Lan.

Năm 1989 cuộc bầu cử bán tự do đầu tiên tại Ba Lan thời hậu chiến đã chấm dứt cuộc đấu tranh giành tự do của Công đoàn Đoàn Kết (*Solidarność*) khi phong trào này đánh bại những người cầm quyền cộng sản.

Nền Cộng hòa Ba Lan thứ ba hiện tại đã được thành lập vài năm sau khi một hiến pháp ra đời năm 1997. Năm 1999 Ba Lan gia nhập NATO, và năm 2004 tham gia vào Liên minh Châu Âu (EU).

8. Văn hóa

Văn hóa Ba Lan có lịch sử lâu dài hàng nghìn năm, có ảnh hưởng từ cả phương Đông và phương Tây. Ngày nay chúng ta vẫn thấy các ảnh hưởng đó trong kiến trúc, văn hóa dân gian và nghệ thuật. Ba Lan cũng nằm trong vùng ảnh hưởng từ các nước như Italia, Đế chế Ottoman, Pháp và Mỹ. Giáo hoàng John Paul II, Fryderyk Chopin, Mikołaj Copernicus, Lech Walesa, Henryk Sienkiewicz, Adam Mickiewicz, Jan Matejko, Marie Curie, Roman Polański, Witold Gombrowicz và nhiều nhà văn hóa tên tuổi khác đều là công dân Ba Lan.

Những món ăn nổi tiếng của ẩm thực Ba Lan gồm bigos, kielbasa, barszcz (súp củ cải đỏ), czernina (súp tiết vịt), schabowy z kapusta, pierogi, golabki và nhiều món khoai tây khác.

9. Giáo dục

Giáo dục trong xã hội Ba Lan đã được các vị vua cai trị quan tâm tới ngay từ thế kỷ 12. Cuốn danh mục thư viện Thánh đường Giáo hội Kraków có niên đại từ năm 1110 cho thấy ngay từ đầu thế kỷ 12 tầng lớp trí thức Ba Lan đã tiếp cận với văn hóa Châu Âu. Năm 1364, tại Kraków, Đại học Jagiellonian, do Vua Casimir III sáng lập đã trở thành một trong những trường đại học lớn và sớm nhất Châu Âu. Năm 1773 Vua Stanislaw August Poniatowski đã thành lập Hội đồng Giáo dục Quốc gia, bộ giáo dục quốc gia đầu tiên trên thế giới. Ngày nay, Ba Lan có hơn một trăm viện giáo dục sau Trung học; các trường đại học truyền thống và các trường đại học kỹ thuật, y, kinh tế ở khắp nơi trên đất nước với khoảng 61.000 nhân viên. Có khoảng 300 viện nghiên cứu và phát triển với 10.000 nhà nghiên cứu trong tổng cộng 91.000 nhà khoa học tại nước Ba Lan hiện nay.

Theo một bản báo cáo gần đây của Cao ủy Châu Âu, Ba Lan xếp hạng thứ 21 trong danh sách các quốc gia Liên minh Châu Âu về đổi mới. Các điều kiện sáng tạo tri thức đang giảm sút, đặc biệt bởi sự sụt giảm trong nghiên cứu và phát triển kinh doanh, từ 0.28%

GDP năm 1998 xuống còn 0,16% năm 2003. Chi phí nghiên cứu và phát triển công cộng chiếm 0,43% GDP năm 2003. Số lượng trường đại học nhận được tiền tài trợ nghiên cứu và phát triển từ các doanh nghiệp cũng sút giảm. Vì mức độ chi tiêu nghiên cứu và phát triển thấp, quá trình chuyển hóa sang nền kinh tế tri thức của Ba Lan rất chậm chạp.

10. Ngày nghỉ/lễ tết

- 1/1 Tết
- 1/5 Ngày lễ dân tộc
- 3/5 Kỷ niệm ngày tuyên bố Hiến pháp của Ba Lan
- 11/11 Ngày Quốc khánh
- 25/12 Giáng sinh

II. Tổng quan tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư

1. Tổng quan về kinh tế

Ba Lan đã theo đuổi một chính sách tự do hóa kinh tế và nổi bật như là một câu chuyện thành công giữa các nền kinh tế đang chuyển đổi. Đây là quốc gia duy nhất trong Liên minh châu Âu duy trì tốc độ tăng trưởng GDP tích cực trong cuộc suy thoái kinh tế 2008-2009. GDP bình quân đầu người vẫn còn dưới mức trung bình so với EU, nhưng bằng với ba quốc gia Baltic. Từ năm 2004, là thành viên EU và sự tiếp cận vào quỹ cấu trúc EU đã tạo ra một sự thúc đẩy lớn cho nền kinh tế. Tỷ lệ thất nghiệp đã giảm nhanh chóng còn 6,4% trong tháng 10 năm 2008, nhưng tăng trở lại 11,8% cho năm 2010, vượt mức trung bình của EU nhiều hơn 2%. Lạm phát đạt mức thấp khoảng 2,6% trong năm 2010 do suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng từ đó đã tăng lên và dự kiến sẽ vẫn còn khoảng 3%, và gần với giới hạn trên của Ngân hàng Quốc gia tỷ lệ mục tiêu của Ba Lan.

Nền kinh tế của Ba Lan có thể cải thiện trong dài hạn nếu quốc gia này giải quyết những thiếu hụt còn tồn tại trong môi trường kinh doanh và cơ sở hạ tầng đường sắt và đường bộ. Một hệ thống toà án thương mại không đầy đủ, một bộ luật lao động không rõ ràng, cơ chế quan liêu, sự tham nhũng ở mức thấp kéo dài đã làm cho khu vực kinh tế tư nhân không thể phát triển hết tiềm năng của mình. Những nhu cầu gia tăng về nguồn vốn cho việc chăm sóc sức khỏe, giáo dục, hệ thống hưu trí quốc gia gây ra lạm phát ngân sách khu vực tư nhân tăng lên 7,9% GDP trong năm 2010. Chính phủ liên minh PO/PSL, nắm quyền từ tháng 11/2007, đã lên kế hoạch giảm lạm phát ngân sách trong năm 2011 và thông báo mục đích này để ban hành cải cách môi trường kinh doanh thân thiện, tăng sự tham gia của lực lượng lao động, giảm tăng trưởng chi ngân sách lĩnh vực công, giảm thuế và thúc đẩy sự tư nhân hoá. Chính phủ đã thực hiện những cải cách chính sách chậm nhưng lại đẩy nhanh sự tư nhân hoá. Trong khi nền kinh tế Ba Lan đã phát triển tốt trong năm năm qua, nhưng năm 2012 tăng trưởng chậm lại, một phần là do những khó khăn kinh tế đang diễn ra trong khu vực đồng euro.

Quỹ Tiền tệ quốc tế cũng đánh giá cao các chính sách tài khóa thắt chặt mà Ba Lan đã thực hiện trong những năm vừa qua. Thâm hụt ngân sách của nước này đã giảm từ mức tương đương 7,9% GDP trong năm 2010 xuống còn 3,9% GDP trong năm 2012, và đây cũng là lần đầu tiên tỷ lệ nợ công/GDP sụt giảm kể từ năm 2007.

Ba Lan là thành viên duy nhất của Liên minh châu Âu (EU) có nền kinh tế tăng trưởng hàng năm trong suốt hơn hai thập niên qua. Trong quý 1 năm 2014, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 3,3% so với năm trước, sau khi tăng 2,7% trong quý 4 của năm 2013.

Nền kinh tế Ba Lan có nhiều lợi thế: sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các quỹ xây dựng châu Âu (European Structural Funds), có một hệ thống ngân hàng vững chắc, nhu cầu trong nước mạnh mẽ và chính sách tài khóa phù hợp. Các ưu tiên của Chính phủ là để tìm kiếm một sự cân bằng giữa các biện pháp cải cách tài chính công và nỗ lực kích thích tăng trưởng kinh tế. Do đó trong năm 2014, Ba Lan đã cắt giảm chi tiêu ngân sách, đồng thời kích thích tăng trưởng kinh tế, tuy các khoản nợ công vẫn ở mức cao, nhưng sẽ giảm trong năm 2015, đặc biệt là nhờ vào cải cách lương hưu. Năm 2014 cũng được đánh dấu

bởi tình hình chính trị căng thẳng ở Ukraine. Ba Lan đã vận động cho các biện pháp trừng phạt kinh tế đối với nước Nga do vậy xuất khẩu nông sản của Ba Lan bị cấm vận vào Nga.

Nền kinh tế Ba Lan tiếp tục phát triển ổn định trong những tháng đầu tiên của năm 2015, môi trường lãi suất thấp và khả năng tối ưu hóa cao giữa các doanh nghiệp tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư diễn ra mạnh mẽ (78,5% so với mức trung bình dài hạn 75% theo số liệu CSO), tiêu dùng cá nhân vẫn tăng trưởng ổn định và được kỳ vọng sẽ tiếp tục trong cả năm 2015. Xuất khẩu tăng từ 3,8% so với cùng kỳ lên 6,9%, Ủy ban Châu Âu (EC) dự báo tình hình tài chính công sẽ có sự cải thiện hơn, thâm hụt tài chính công giảm xuống 2,9% GDP trong năm 2015 từ 3,6% năm 2014 và xuống thêm 2,7% vào năm 2016. EC dự báo GDP của Ba Lan sẽ tăng trưởng 2,8% trong năm 2015, mức tăng trưởng GDP của Ba Lan sẽ cao thứ ba trong EU sau Ireland (3,5%) và Malta (3,3%).

Trong tương lai, chính phủ Ba Lan muốn thu hút các nhà đầu tư trong lĩnh vực công nghệ mới và tăng chi tiêu cho Nghiên cứu và Phát triển (R&D). Hoạt động kinh tế của Ba Lan có thể cải thiện trong thời gian dài nếu quốc gia giải quyết một số những thiếu sót còn lại trong đường và cơ sở hạ tầng đường sắt và môi trường kinh doanh của mình. Hệ thống thương mại không thật sự hiệu quả, luật lao động cứng nhắc, quan liêu, và hệ thống thuế nặng nề làm cho khu vực tư nhân khó nhận ra tiềm năng của mình.

2. Thương mại

Nhập khẩu

Trong năm 2013, nhập khẩu của Ba Lan chủ yếu từ các nước Đức 27,5%, Nga 10,6%, Hà Lan 6%, Trung Quốc 5,7%, Ý 5,3%, Cộng hòa Séc 4,3%, Pháp 4,2%. Kim ngạch nhập khẩu năm 2014 của Ba Lan là 216,687 tỷ USD tăng so với 205,613 tỷ USD năm 2013.

Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc và thiết bị vận tải chiếm 38%, hàng hoá sản xuất bán thành phẩm chiếm 21%, hoá chất chiếm 15%, khoáng chất, nhiên liệu, dầu nhờn và các nhiên liệu khác chiếm 9%.

Hầu hết các mặt hàng nhập khẩu của nước này là tư liệu sản xuất phục vụ đầu vào cho ngành chế tạo dụng cụ công nghiệp. Các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu chỉ chiếm số lượng rất ít. Cán cân thương mại của nước này dự kiến sẽ thâm hụt, tuy nhiên tại thời điểm này sự thâm hụt đó không phải là dấu hiệu không tốt.

Ba Lan là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Liên minh Châu Âu (EU). Ba Lan áp dụng hệ thống thuế quan đối ngoại chung của EU đối với hàng hóa nhập khẩu từ các nước khác ngoài EU, trong đó có Việt Nam.

Xuất khẩu

Trong năm 2013, các mặt hàng xuất khẩu chính của Ba Lan gồm Đức 26%, Anh 6,8%, Cộng hòa Séc 6,4%, Pháp 5,8%, Nga 5,3%, Ý 4,5%, Hà Lan 4,1%...

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Ba Lan gồm máy móc và thiết bị vận tải chiếm 37,8%, hàng sản xuất bán thành phẩm chiếm 23,7%, hàng hoá sản xuất khác chiếm 17,1%, thực phẩm và động vật sống chiếm 7,6%.

Kim ngạch thương mại của Ba Lan giai đoạn 2010-2014

Dvt: Tỷ USD

Năm	Nhập khẩu	Xuất khẩu
2010	174,127	157,064
2011	209,191	188,105
2012	191,430	179,603
2013	205,613	203,847
2014	216,687	218,9

Nguồn: Trademap 2015

3. Đầu tư

Cho đến nay, Ba Lan đã thu hút khoảng trên 100 tỷ USD đầu tư trực tiếp nước ngoài, chiếm 40% tổng số FDI vào khu vực Đông Âu, chủ yếu trong các lĩnh vực sản xuất máy tính, đồ điện tử tiêu dùng và linh kiện ô tô. Ba Lan xếp thứ năm trên thế giới về mức độ hấp dẫn đầu tư nước ngoài, ký được nhiều dự án lớn với EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc.

Theo Báo cáo Đầu tư của Diễn đàn Liên hiệp quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD) trong năm 2013, Ba Lan đứng thứ 14 trong số các nước thu hút nhiều công ty xuyên quốc gia giai đoạn 2013-2015. Luồng vốn FDI đổ vào Ba Lan phản ánh tình hình kinh tế quốc tế khi chậm lại sau cuộc khủng hoảng Eurozone 2012-2013 và tăng trở lại trong năm 2014. Ba Lan nằm trong số các quốc gia có chỉ số FDI hấp dẫn nhất châu Âu. Ngoài một số các đặc khu kinh tế năng động, lợi thế chính của Ba Lan là vị trí chiến lược, dân số lớn, là thành viên thuộc Liên minh châu Âu, nền kinh tế ổn định, chi phí lao động rẻ và một hệ thống tài chính hấp dẫn đối với các doanh nghiệp.

Đầu tư ra nước ngoài của Ba Lan tính đến 31/12/2014 đạt 69,72 tỷ USD, tăng so với năm 2013 (68,92 tỷ USD).

Đầu tư của nước ngoài vào Ba Lan tính đến 31/12/2014 đạt 273,7 tỷ USD tăng so với năm 2013 (269,4 tỷ USD).

Tổng đầu tư của Ba Lan

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Giá trị (% GDP)	19,2	21,7	22	20,2	19,5	20,9	20,3	48,8

Nguồn: Indexmundi

4. Cơ sở hạ tầng kinh tế

Hiện đại hoá mạng lưới viễn thông đã làm thúc đẩy sự cạnh tranh của thị trường

- Điện thoại - di động: 50,84 triệu (2012)
- Điện thoại - cố định: 6,125 triệu (2012)

Số thuê bao Internet: 13,265 triệu thuê bao (2012)

Số người sử dụng Internet: 22.452 triệu người (2010)

Giao thông vận tải:

- Đường sắt 19,428 km. Lĩnh vực này đã được cho phép cạnh tranh tự do theo yêu cầu của EU.
- Đường bộ: Theo tiêu chuẩn Tây Âu, Ba Lan có cơ sở hạ tầng mạng đường cao tốc khá yếu kém. Tổng chiều dài đường bộ là 412.035 km.
- Hàng không: Tổng cộng 126 sân bay (2013).
- Đường thủy: Tổng chiều dài các con sông và kênh có thể vận chuyển đường thủy là 3.997 km (2010).
- Đường ống dẫn khí: 14.198 km (2013); đường ống dẫn dầu 1.374 km; đường ống dẫn các sản phẩm tinh chế 777km.

5. Các chỉ số kinh tế, thương mại cơ bản

GDP ngang giá sức mua: 941,4 tỷ USD (2014)

GDP (tỷ giá hối đoái chính thức): 552,2 tỷ USD (2014)

GDP (tỷ lệ tăng trưởng thực tế): 3,2% (2014)

GDP (tính theo đầu người): 24.400 USD (2014)

Tỷ lệ thất nghiệp: 12,7% (2014)

Thu ngân sách: 92,96 tỷ USD (2014)

Chi ngân sách: 101,5 tỷ USD (2014)

Tỷ lệ lạm phát: 0,2% (2014)

Dự trữ ngoại hối và vàng: 105,7 tỷ USD (tính đến T12/2014)

Tỷ lệ đóng góp vào GDP của các ngành kinh tế trong năm 2014

- Nông nghiệp: 3,7%
- Công nghiệp: 32%
- Dịch vụ: 64,3%

6. Quan hệ quốc tế

Từ 1989, Ba Lan thực hiện chính sách đối ngoại “trở về Châu Âu”, ưu tiên việc hội nhập EU và NATO. Ba Lan là thành viên của NATO từ tháng 3/1999 và thành viên của EU từ tháng 5/2004.

Những thay đổi về các vấn đề chính trị kể từ năm 1989 đã khiến Ba Lan phải thay đổi lại các chiến lược đối ngoại của mình. Ba Lan đã tích cực xây dựng các mối quan hệ ngoại giao tốt đẹp với các nước láng giềng và nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Sau khi Đảng PO nắm chính quyền từ cuối năm 2007, Ba Lan tuyên bố sẽ thận trọng hơn trong hợp tác với Mỹ trong vấn đề xây dựng hệ thống tên lửa lá chắn của Mỹ ở Ba Lan; sẽ tiếp tục bảo vệ lợi ích dân tộc nhưng thay đổi cách thức quan hệ để cải thiện hình ảnh và quan hệ của Ba Lan với EU và Nga.

Ba Lan có chủ trương tăng cường mở rộng quan hệ với châu Á - Thái Bình Dương, với các nước có quan hệ truyền thống, đặc biệt quan hệ với Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc, Ấn Độ và khối ASEAN với trọng tâm là hợp tác kinh tế-thương mại.

Ba Lan trở thành thành viên đầy đủ của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương North Atlantic Treaty Organization (NATO) vào tháng 3/1999.

Ba Lan tham gia các tổ chức quốc tế sau:

ACCT (quan sát viên), Arctic Council (quan sát viên), Australia Group, BIS, BSEC (quan sát viên), CBSS, CE, CEI, CERN, EAPC, EBRD, EIB, EU, FAO, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICCT, ICRM, IDA, IFC, IFRCS, IHO, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITSO, ITU, ITUC, MIGA, MINURSO, MONUC, NAM (khách mời), NATO, NSG, OAS (quan sát viên), OECD, OIF (quan sát viên), OPCW, OSCE, PCA, UN, UNCTAD, UNDOF, UNESCO, UNHCR, UNIDO, UNIFIL, UNMEE, UNMIL, UNMIS, UNOCI, UNOMIG, UNWTO, UPU, WCL, WCO, WEU (thành viên liên kết), WFTU, WHO, WIPO, WMO, WTO, ZC.

III. Quan hệ hợp tác với Việt Nam

1. Quan hệ ngoại giao

Nhân dân Việt Nam luôn ghi nhận và đánh giá cao sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu của nhân dân Ba Lan dành cho Việt Nam trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây, cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Ba Lan là thành viên Ủy ban giám sát thi hành Hiệp định Geneva về Việt Nam năm 1954 và liên tục đến năm 1975, đã tích cực tham gia các hội nghị quốc tế nhằm chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Nhân dân Việt Nam ghi nhớ tình cảm cao đẹp của Chính phủ Ba Lan đã cử nhiều tàu chuyên chở cán bộ miền nam tập kết ra miền bắc theo Hiệp định Geneva. Ba Lan đã giúp đào tạo hơn 4.000 cán bộ khoa học và 3.500 công nhân lành nghề cho Việt Nam. Rất nhiều công trình kinh tế, văn hóa do Ba Lan giúp Việt Nam xây dựng trong những năm 1970 - 1980 là những minh chứng sinh động cho quan hệ hữu nghị, hợp tác tốt đẹp Việt Nam - Ba Lan.

Sau khi gia nhập Liên minh châu Âu (EU) năm 2004, Ba Lan ngày càng quan tâm mở rộng và phát triển quan hệ với Việt Nam. Trên các diễn đàn quốc tế, Ba Lan đã ủng hộ Việt Nam ứng cử làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an LHQ khóa 2008 – 2009 và Việt Nam ủng hộ Ba Lan ứng cử ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an LHQ khóa 2010-2011.

Hai nước tăng cường trao đổi các đoàn cấp cao với Việt Nam nhằm củng cố quan hệ chính trị tốt đẹp, thúc đẩy quan hệ kinh tế và hợp tác nhiều mặt. Trong năm 2011, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài Nguyễn Thanh Sơn đã thăm Ba Lan, nhân dịp này Thứ trưởng Nguyễn Thanh Sơn nhấn mạnh việc cần thiết tăng cường tiếp xúc giữa hai bên cũng như hợp tác giải quyết những vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi chính đáng, đảm bảo an ninh cho cộng đồng người Việt Nam trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên và luật pháp quốc tế.

Tháng 7 năm 2014 tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã tiếp Đại sứ Ba Lan Barbara Szymanowska, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng mong muốn Đại sứ sẽ phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành hữu quan của hai nước, đóng góp tích cực vào thúc đẩy quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam và Ba Lan. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng mong muốn hai bên tiếp tục tăng cường hơn nữa hoạt động trao đổi đoàn các cấp, ủng hộ lẫn nhau trên các diễn đàn quốc tế và khu vực; thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, văn hóa, giáo dục-đào tạo; đồng thời mong muốn Ba Lan cho Việt Nam vay các khoản ưu đãi để phục vụ cho các mục tiêu phát triển, Đại sứ Barbara Szymanowska khẳng định sẽ nỗ lực hết mình, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành của hai nước trong triển khai các thỏa thuận hợp tác mà hai bên đã thống nhất, đặc biệt là hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư cũng như đề xuất các chương trình hợp tác mới giữa hai nước.

Một số sự kiện ngoại giao giữa Việt Nam – Ba Lan:

- Tháng 03-2010: Phát triển mối quan hệ hữu nghị Việt Nam-Ba Lan.
- Tháng 03-2010: Đoàn Thứ trưởng Ngoại giao Cộng hòa Ba Lan thăm Việt Nam.
- Tháng 07-2011: Thứ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn thăm và tiến hành tham khảo chính trị định kỳ với Slovakia, Ba Lan và Hungary.

- Tháng 03-2013: Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng hội đàm với Chủ tịch Hạ viện Ba Lan.
- Tháng 12-2013: Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng tiếp Phó Chủ tịch Hạ viện Ba Lan.
- Tháng 07-2014: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tiếp Đại sứ Anh và Đại sứ Ba Lan.

Các hiệp định đã ký kết:

- Hiệp định hợp tác văn hoá-khoa học (1992);
- Hiệp định hỗ tương tư pháp (1993);
- Hiệp định khuyến khích bảo hộ đầu tư (1994);
- Hiệp định tránh đánh thuế trùng (1994);
- Hiệp định hợp tác vận tải biển (1995)
- Các Hiệp định giảm nợ cho Việt Nam (1991-1996)
- Nghị định thư rà soát các Hiệp định đã ký (2000);
- Hiệp định hợp tác chống tội phạm có tổ chức (7/2003);
- Hiệp định chuyển giao và nhận trở lại công dân hai nước (4/2004);
- Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn và thị trường nông sản (1/2005);
- Thỏa thuận hợp tác giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam và Ba Lan cho các năm 2005-2008;
- Thỏa thuận hợp tác quốc phòng giữa hai Bộ Quốc phòng (9/2010);
- Nghị định thư hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao (9/2010);
- Hiệp định về cùng bảo vệ tin mật (9/2010);
- Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực thú y (9/2010).

2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại

Hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam - Ba Lan đã có từ giữa những năm 50 của thế kỷ XX. Song, từ khi Liên Xô tan rã, đặc biệt là khối Đông Âu, trong đó có Ba Lan, thì quan hệ hợp tác giữa hai nước có phần giảm sút. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 1993, trao đổi hàng hóa giữa hai nước đã tăng dần, trong đó xuất khẩu từ Việt Nam sang Ba Lan tăng nhanh hơn xuất khẩu từ Ba Lan sang Việt Nam.

Ba Lan hiện là bạn hàng số một của Việt Nam tại Đông Âu, kim ngạch trao đổi hàng hoá những năm qua tăng khá nhanh và chủ yếu Việt Nam xuất siêu. Kim ngạch thương mại của 2 nước năm 2014 đạt 660,55 triệu USD. Trong đó kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Ba Lan đạt 509,41 triệu USD, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Ba Lan đạt 151,13 triệu USD. Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang Ba Lan các mặt hàng như máy vi tính, điện tử, linh kiện, hàng dệt may, sản phẩm từ sắt thép, thủy sản,... Ba Lan chủ yếu xuất sang Việt Nam máy móc, thiết bị, dụng cụ, dược phẩm, và các sản phẩm sữa.

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Ba Lan năm 2014 và 4 tháng năm 2015

Đvt: USD

STT	Mặt hàng xuất khẩu chính	Kim ngạch xuất khẩu (USD)	
		Năm 2014	4T/2015
1	Hàng thủy sản	28.726.319	5.564.781

Hồ sơ thị trường Ba Lan

2	Cà phê	31.893.929	10.604.063
3	Chè	3.780.863	856.805
4	Hạt tiêu	16.638.557	4.820.607
5	Gạo	1.511.549	692.007
6	Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	14.977.333	4.845.567
7	Sản phẩm từ chất dẻo	21.823.034	6.053.845
8	Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	6.399.334	1.977.644
9	Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	4.463.632	1.407.467
10	Gỗ và sản phẩm gỗ	14.718.929	6.617.375
11	Hàng dệt, may	51.017.940	12.407.728
12	Giày dép các loại	21.402.606	6.642.699
13	Sản phẩm từ sắt thép	39.791.631	16.763.644
14	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	50.959.493	15.586.878
15	Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác	73.429.327	30.923.195
	Tổng cộng	509.418.675	196.033.442

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Ba Lan năm 2014 và 4 tháng năm 2015

Đvt: USD

STT	Mặt hàng nhập khẩu	Kim ngạch nhập khẩu (USD)	
		Năm 2014	4T/2015
1	Hàng thủy sản	25.390.38	8.307.144
2	Sữa và sản phẩm sữa	16.983.649	11.970.910
3	Chế phẩm thực phẩm khác	4.051.235	789.439
4	Dược phẩm	28.939.474	11.457.793
5	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	4.150.703	548.252
6	Phế liệu sắt thép	7.393.028	-
7	Sắt thép các loại	211.753	214.574
8	Sản phẩm từ sắt thép	1.501.060	1.013.672
9	Kim loại thường khác	1.764.455	486.518
10	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	33.554.661	11.547.798
	Tổng cộng	151.137.113	53.715.516

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam- Ba Lan giai đoạn 2011 – 4 tháng năm 2015

Đvt: USD

Năm	2011	2012	2013	2014	4T/2015
Việt Nam XK	445.513.605	328.165.106	348.791.409	509.418.675	196.033.442
Việt Nam NK	124.255.333	163.673.621	151.005.228	151.137.113	53.715.516

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Các mặt hàng xuất khẩu có triển vọng của Ba Lan sang thị trường Việt Nam là:

- Thiết bị, máy móc cho các ngành: Khai thác than, chế biến quặng bô xít,
- Xây dựng và vật liệu xây dựng.
- Các mặt hàng nông nghiệp và thực phẩm.
- Các mặt hàng gia dụng.
- Mỹ phẩm và các mặt hàng chăm sóc sắc đẹp.

Cộng đồng người Việt Nam ở Czech là 40 nghìn người và tại Ba Lan là 20 - 30 nghìn người. Đây là cầu nối trong quan hệ giữa Czech và Ba Lan với nước ta. Cộng đồng người Việt Nam được các nước sở tại đánh giá tích cực và tạo điều kiện thuận lợi trong việc cư trú, kinh doanh theo pháp luật và hội nhập với nước sở tại.

3. Hợp tác đầu tư

Ba Lan tiếp tục coi Việt Nam là một trong những đối tác quan trọng, cần tăng cường quan hệ trong khu vực Đông Nam Á. Sự gia tăng về đầu tư ngày càng nhiều và trên phạm vi rộng của những người Việt Nam đang định cư tại Ba Lan. Ba Lan có 9 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký là 98,69 triệu USD, đứng thứ 38 trong tổng số 91 quốc gia và vùng lãnh thổ có hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Hình thức đầu tư chủ yếu là 100% vốn nước ngoài (6 dự án với tổng vốn đăng ký là 72,39 triệu USD). Các dự án đầu tư chủ yếu tập trung trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản (59.22 triệu USD), những dự án còn lại thuộc các lĩnh vực lưu trú, công nghiệp chế biến chế tạo và thông tin truyền thông. Đầu tư của Ba Lan tập trung ở các tỉnh, thành phố phía Bắc (Hà Nội, Quảng Ninh...).

Việt Nam có 3 dự án đầu tư sang Ba Lan với tổng vốn đầu tư khoảng 8 triệu USD thuộc lĩnh vực dịch vụ và công nghiệp thực phẩm.

Chắc chắn trong thời gian tới, sẽ xuất hiện nhiều dự án đầu tư của Ba Lan tại thị trường Việt Nam, quan hệ hợp tác giữa hai nước trên các lĩnh vực không ngừng phát triển, bởi Luật Đầu tư nước ngoài của Việt Nam ngày càng được hoàn thiện hơn, thị trường Việt Nam ngày càng trở nên hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có các nhà đầu tư Ba Lan.

4. Hợp tác phát triển

Những năm gần đây, Ba Lan đã cho Việt Nam vay khoảng 100 triệu USD tín dụng ưu đãi và sẵn sàng tiếp tục cung cấp 260 triệu USD vốn ưu đãi cho những dự án trong các lĩnh vực hợp tác tiềm năng như đóng tàu, khai khoáng.

Trong nhiều năm, Ba Lan đã giúp đào tạo tại cán bộ, trùng tu các di tích cung vua ở Huế, tỉnh Thừa Thiên-Huế; Tháp Chàm ở Hội An, thành phố Đà Nẵng và địa đạo Củ Chi ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp tác giáo dục đào tạo: Ba Lan đã đào tạo cho Việt Nam trên 4000 sinh viên và cán bộ khoa học; trên 3500 công nhân học nghề, chủ yếu trong ngành than, đóng tàu. Hiện Ba Lan tiếp tục nhận đào tạo cho Việt Nam 10 suất đại học và trên đại học miễn phí.

IV. Một số điều cần biết khi kinh doanh với Ba Lan

1. Các quy định về xuất nhập khẩu

Chứng từ nhập khẩu

Các công ty xuất khẩu hàng hóa vào Ba Lan cần có các chứng từ sau:

- Hóa đơn thương mại: không có mẫu qui định, số bản hóa đơn thông thường cần có là 04 bản mặc dù số lượng bản thường được qui định trong hợp đồng. Tất cả các số liệu nêu trong hợp đồng cần được thể hiện trên hóa đơn, bao gồm số hợp đồng, nước xuất xứ của hàng hóa, thông tin mô tả đầy đủ về hàng hóa, trọng lượng tổng và trọng lượng tịnh của hàng hóa, ký mã hiệu, số hiệu và số lượng hàng hóa, trị giá hàng theo giá CIF (Incoterms 2000).
- Hóa đơn chiếu lệ (pro-forma invoice): thông thường chỉ yêu cầu đối với những mặt hàng phải có giấy phép nhập khẩu.
- Vận đơn đường không hoặc vận đơn đường biển. Vận đơn đường không được sử dụng đối với những lô hàng chuyên chở bằng đường không, vận đơn đường biển được sử dụng đối với những lô hàng chuyên chở bằng đường biển. Ba Lan không có những qui định đặc biệt đối với vận đơn. Tuy nhiên, vận đơn nên có các thông tin liên hệ của chủ tàu, người gửi hàng, người chuyên chở, cảng xếp hàng và cảng đích, thông tin về giao nhận, số lô/kiện hàng, trọng lượng lô hàng và cước phí vận chuyển. Vận đơn theo lệnh (To order bill) cũng được chấp thuận.
- Mẫu khai báo hàng xuất khẩu của người gửi hàng (Shippers Export Declaration – SED) hoặc Mẫu 7525-V đối với những mặt hàng cần có giấy phép xuất khẩu hoặc có trị giá từ 2.500 USD trở lên.
- Giấy chứng nhận xuất xứ: Mặc dù trên hóa đơn thương mại thường đã có thông tin về xuất xứ hàng hóa nhưng một số nước (trong đó có Ba Lan) vẫn yêu cầu phải có giấy chứng nhận xuất xứ riêng đối với hàng hóa. Nhân viên hải quan sử dụng chứng từ này để xác định có áp dụng thuế suất ưu đãi đối với hàng nhập khẩu hay không và liệu lô hàng đó có được nhập khẩu hợp pháp trong thời gian áp dụng chính sách hạn ngạch đặc biệt hay không.
- Phiếu đóng gói: không bắt buộc nhưng nếu có sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông quan hàng hóa.
- Chứng từ Hành chính Đơn lẻ (Single Administrative Document – SAD) là một loại chứng từ hải quan cần thiết khi xuất khẩu hoặc chuyên chở hàng hóa quá cảnh ở các nước EU. Nhà xuất khẩu cần điền đầy đủ các thông tin được yêu cầu về công ty của mình, nước đến xuất khẩu, sản phẩm xuất khẩu, phương pháp chuyên chở và giấy phép xuất khẩu (nếu có).
- Các loại giấy chứng nhận đặc biệt khác:
 - Động, thực vật và các sản phẩm từ động, thực vật phải chịu sự kiểm soát chặt chẽ khi nhập khẩu và cần có giấy chứng nhận kiểm dịch động thực vật từ các cơ quan quản lý hữu quan tại nước xuất xứ.
 - Nhập khẩu các mặt hàng được phẩm cần có chứng từ chỉ rõ việc đăng ký lưu hành tại Ba Lan.
 - Rơm sử dụng làm vật liệu bao gói phải có chứng từ khử trùng đi kèm do cơ quan quản lý tại nước xuất xứ cấp (thông thường là AQIS hoặc Bộ Nông nghiệp).

- Những chứng từ đặc biệt liên quan đến chất lượng hàng hóa do Cơ quan Thanh tra về Tiêu chuẩn hóa của Ba Lan cấp được áp dụng đối với một số chủng loại mặt hàng. Nhà xuất khẩu nước ngoài cần tìm hiểu thêm thông tin về các chứng từ này từ phía đối tác hoặc đại lý tại Ba Lan để tránh những vấn đề rắc rối liên quan đến chứng từ.

Lưu ý:

- Toàn bộ hóa đơn và các chứng từ các loại khác liên quan đến lô hàng nhập khẩu vào Ba Lan cần được lập bằng tiếng Ba Lan.
- Chữ ký qua bản fax trên chứng từ không được chấp nhận. Trong một số trường hợp, hải quan và các cơ quan hữu quan của Ba Lan sẽ yêu cầu chứng từ có chữ ký gốc.
- Ba Lan đang trong quá trình thay đổi hệ thống pháp luật của mình để phù hợp với hệ thống pháp luật của Liên minh Châu Âu (EU). Do vậy, những yêu cầu về mặt chứng từ pháp lý có thể sẽ thay đổi trong từng thời kỳ. Để có thông tin chính xác về các yêu cầu đối với chứng từ tại từng thời điểm nhất định, các doanh nghiệp xuất khẩu nên tham vấn thông tin từ các nhà tư vấn/đối tác hoặc đại diện của mình tại Ba Lan.

Hạn chế nhập khẩu

Một số loại hàng hóa cần có giấy phép nhập khẩu vào Ba Lan do Bộ Kinh tế Ba Lan cấp. Các mặt hàng này bao gồm:

- Sản phẩm phục vụ trong lĩnh vực quân đội
- Vật liệu phóng xạ
- Chất nổ
- Vũ khí, đạn dược
- Vật liệu có khả năng bắt cháy cao
- Các mặt hàng nhập khẩu theo diện quản lý bằng hạn ngạch, hàng hóa và tiền nhập khẩu tạm thời theo các thỏa thuận quốc tế.

Một số vấn đề khác liên quan đến việc hạn chế nhập khẩu vào Ba Lan:

- Hạn ngạch nhập khẩu được đưa ra áp dụng đối với một số nhóm sản phẩm theo từng thời kỳ.
- Hạn ngạch theo thuế suất hàng năm được xây dựng đối với các mặt hàng là ngũ cốc và thịt tùy theo tình hình cung cầu trên thị trường.
- Một số sản phẩm bị cấm nhập khẩu vào Ba Lan vì những lý do liên quan đến việc bảo vệ môi trường tự nhiên, an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe của con người, thực vật và động vật.
- Hội đồng Chính sách Tiền tệ Ba Lan (Monetary Policy Council) tại Ngân hàng Trung ương Ba Lan chịu trách nhiệm kiểm soát ngoại hối trên cơ sở tham vấn ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Tài chính.

2. Chính sách thuế và thuế suất

Kể từ đầu những năm 1990, hệ thống thuế của Ba Lan đã dần được sửa đổi với dự định khuyến khích đầu tư nước ngoài vào Ba Lan và tạo thêm công ăn việc làm cho người dân

nước này. Việc cải cách hệ thống thuế được thực hiện trong quá trình Ba Lan thực hiện việc tuân thủ và hài hòa các qui định pháp luật của mình với luật pháp của EU.

Hệ thống thuế của Ba Lan gồm 12 loại thuế như sau:

- 9 loại thuế trực tiếp
 - Thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT)
 - Thuế thu nhập cá nhân (PIT)
 - Thuế đối với các giao dịch dân sự
 - Thuế bất động sản
 - Thuế đánh vào các phương tiện vận tải
 - Thuế đối với tài sản thừa kế, cho, tặng
 - Thuế lâm nghiệp
 - Thuế đối với động vật (chó).
- 3 loại thuế gián tiếp
 - Thuế đối với hàng hóa và dịch vụ (VAT)
 - Thuế đánh vào một số mặt hàng được sản xuất, bán hoặc dùng trong nội địa (excise tax)
 - Thuế đối với trò chơi.

Loại phí chính ở Ba Lan là lệ phí chứng từ, tem công chứng (Stamp duty).

Tất cả các công ty dự định có cơ sở hiện diện thương mại tại Ba Lan hoặc thực hiện các hoạt động kinh doanh ở nước này đều được cơ quan thuế tại địa bàn đăng ký hoạt động kinh doanh cấp mã số thuế. Để tính thuế, tất cả các đối tượng thuộc diện phải thanh toán tiền thuế phải có tài khoản thuế riêng hoặc tài khoản thuế cá nhân. Hệ thống thuế ở Ba Lan là thống nhất trên toàn lãnh thổ và chỉ có một số khác biệt nhỏ giữa các địa phương. Thông thường, các công ty và cá nhân người nước ngoài phải trả một mức thuế theo qui định bằng với mức của người dân hoặc pháp nhân người Ba Lan. Những cơ sở kinh doanh hoạt động dưới sự điều chỉnh của các thỏa thuận, hiện định song phương hoặc hiệp ước quốc tế (ví dụ: Hiệp định tránh đánh thuế hai lần) mà Ba Lan có tham gia ký kết có thể được hưởng các miễn trừ hoặc ưu đãi về thuế.

Thuế VAT được đưa vào thực hiện ở Ba Lan trong năm 1993. Kể từ ngày 1/5/2004 thuế này được hài hòa với hệ thống thuế VAT chung của EU. Mức thuế suất VAT 22% được tính trên trị giá đã bao gồm thuế nhập khẩu của hầu hết các mặt hàng. Mức thuế VAT 7% được áp dụng đối với những sản phẩm như thực phẩm, nông phẩm và lâm sản thiết yếu, dược phẩm, hàng hóa dành cho trẻ em, quần áo, nhạc cụ, ấn phẩm báo chí, một số loại máy móc nông nghiệp và vật liệu xây dựng.

Thuế đánh vào một số mặt hàng được sản xuất, bán hoặc dùng trong nội địa được áp dụng đối với các mặt hàng xa xỉ nhập khẩu hoặc được sản xuất trong nước. Các mặt hàng này bao gồm xăng, ô tô, thuốc lá, muối, lông thú, thuyền buồm nhẹ, máy ảnh có quay video và một số loại đầu máy thu hình.

Thuế nhập khẩu: Ba Lan tuân thủ Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại (GATT) và có hệ thống thuế theo HS. Các qui định của Hải quan Ba Lan về thuế suất thuế nhập khẩu được xây dựng trên cơ sở các chỉ thị liên quan của EU mở rộng.

Phần lớn hàng hóa nhập khẩu vào Ba Lan phải chịu mức thuế suất là 30%, thuế suất đối với các mặt hàng rượu là trên 300% và 100% đối với một số mặt hàng xa xỉ khác.

Để biết thêm thông tin về thuế nhập khẩu vào Ba Lan, có thể liên hệ:

Central Board of Customs

Główny Urząd Cel

ul. Światokrzyska 12

Skr. Pocz. 1000-916 Warsaw

Tel: +48 22 8267 155

Fax: +48 22 8273 427

3. Quy định về bao gói, nhãn mác

Rom phải được khử trùng trước khi sử dụng làm vật liệu bao gói.

Hàng hóa nhập khẩu vào Ba Lan phải được bao gói cẩn thận tùy theo bản chất của hàng hóa, phương thức vận tải và điều kiện thời tiết trong quá trình vận chuyển.

Thùng đựng hàng ở lớp ngoài cùng cần có thông tin về người nhận hàng, cảng đến và được đánh số thứ tự như ghi trong phiếu đóng gói trừ phi nội dung về hàng hóa trong thùng hàng đã được xác định bằng cách khác.

Số hợp đồng bán hàng cũng cần được ghi trên thùng hàng.

Một số yêu cầu đặc biệt về nhãn mác được áp dụng đối với hàng thực phẩm. Đặc biệt, thành phần nguyên liệu của hầu hết các loại thực phẩm (bao gồm cả các chất phụ gia) và ngày sản xuất / hạn sử dụng cũng phải được ghi rõ ràng trên nhãn mác.

Các mặt hàng thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm cần có thông tin về hạn sử dụng, mô tả hàng hóa và thành phần nguyên liệu trên nhãn mác bằng tiếng Ba Lan.

Một số loại da cũng phải tuân thủ các quy định đặc biệt liên quan đến nhãn mác.

Nhãn mác chứng nhận về độ an toàn cho người dùng (CE)

CE (European Conformity) là nhãn hiệu bắt buộc đối với hàng hoá (theo quy định) và được coi như hộ chiếu thương mại vào thị trường EU. Trước hết, CE chú trọng đến vấn đề an toàn cho người tiêu dùng và bảo vệ thiên nhiên hơn là đến chất lượng của sản phẩm. CE là bắt buộc đối với các sản phẩm, được quy định tại 25 nước EU, trong đó có Ba Lan.

- Nhãn CE chỉ yêu cầu đối với những loại sản phẩm gồm:
 - Đồ chơi
 - Máy móc
 - Thiết bị điện
 - Thiết bị điện tử

- Thiết bị y tế
- Thiết bị bảo hộ cá nhân
- Thiết bị áp lực
- Thiết bị y tế cấy ghép
- Thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm
- Thiết bị vô tuyến và viễn thông đầu cuối
- Bình áp lực đơn giản
- Các dụng cụ đốt cháy nhiên liệu khí gas
- Thang máy
- Các thiết bị dùng cho ngành giải trí
- Thiết bị cân không tự động
- Các đường cáp treo
- Các thiết bị và máy xây dựng
- Các loại thuốc nổ dân dụng
- Các thiết bị và hệ thống bảo vệ phòng chống cháy nổ
- Bình đun nước nóng.

Để bán sản phẩm trong danh mục nêu trên cho thị trường gồm 25 nước thành viên của EU trong đó có Ba Lan, các nhà xuất khẩu nước ngoài cần áp dụng dấu CE. Những quy định sản phẩm có mang nhãn CE cho các nhà sản xuất một số cơ hội lựa chọn, cũng như phải quyết định những vấn đề an toàn/sức khỏe cần quan tâm, những mô hình đánh giá tính hợp chuẩn nào thích hợp nhất với quá trình sản xuất cụ thể, và liệu có phải sử dụng những tiêu chuẩn chung của toàn Châu Âu hay không.

Các sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn của CEN, CENELEC và ETSI là những sản phẩm đạt chuẩn chung, được coi là đã thỏa mãn yêu cầu của các Chỉ thị EU. Nhà sản xuất lúc này có thể đánh nhãn CE cho sản phẩm của mình và đưa ra tuyên bố sản phẩm của mình thực hiện đúng các qui định.

Nhà sản xuất có thể không sử dụng các tiêu chuẩn chung của EU, nhưng phải chứng tỏ rằng sản phẩm của mình vẫn thỏa mãn các qui định thiết yếu nhất về an toàn và chất lượng. Rào cản thương mại xảy ra khi tiêu chuẩn về thiết kế, chứ không phải chất lượng, được các tổ chức tiêu chuẩn Châu Âu xây dựng, và khi đối tác nước ngoài không có thông tin về quá trình tiêu chuẩn vì không có mặt ở Châu Âu.

Mục đích của CE chủ yếu là để làm đơn giản hóa quá trình kiểm tra thị trường tối thiểu đối với một số mặt hàng của các cơ quan kiểm soát quốc gia của các nước thành viên. Mặc dù nhãn CE được dùng chủ yếu cho mục đích kiểm tra, người tiêu dùng có thể coi đây là một dấu hiệu chứng nhận chất lượng.

Nhãn CE không bao gồm thông tin kỹ thuật cụ thể của sản phẩm, nhưng phải có đủ thông tin để cơ quan kiểm soát có thể tìm đến nhà sản xuất hoặc là đại diện của nhà sản xuất ở Châu Âu. Thông tin này không nên xuất hiện bên cạnh nhãn CE, mà được khai trong bản tuyên bố thỏa mãn qui trình, chứng nhận qui trình (nhà sản xuất hay người đại diện lúc nào cũng phải sẵn sàng xuất trình giấy chứng nhận qui trình và hồ sơ kỹ thuật của sản phẩm) hoặc trên những văn bản kèm theo sản phẩm.

Các công ty tư vấn ở Châu Âu có thể giúp các nhà xuất khẩu nước ngoài có được nhãn CE. Danh sách các công ty tư vấn này có tại:

http://www.export.gov/cemark/CE_Consultants.asp

4. Quy định về kiểm dịch động thực vật

Động vật, thực vật và các sản phẩm từ động thực vật cần có giấy chứng nhận kiểm dịch bằng tiếng Ba Lan và tiếng Anh do cơ quan hữu quan của nước xuất xứ cấp.

Tất cả các mặt hàng thực phẩm đều phải tuân thủ các quy định về kiểm dịch trước khi nhập khẩu vào Ba Lan. Nhiều loại thực phẩm phải chịu sự kiểm tra về kiểm dịch của Cục Kiểm dịch Quốc gia (State Sanitary Inspection Agency) khi đến lãnh thổ Ba Lan.

Nhà xuất khẩu nước ngoài nên liên hệ trước với nhà nhập khẩu Ba Lan để có thông tin chi tiết về vấn đề kiểm dịch trước khi xuất hàng.

Tất cả các loại dược phẩm phải được đăng ký với Viện Instytut Leków của Bộ Y tế và Phúc lợi Xã hội (Ministry of Health and Social Welfare) và phải được chấp thuận được lưu hành và bán tại Ba Lan.

Ủy ban Dược phẩm Quốc gia (State Commission of Drugs) thuộc Bộ Y tế và Phúc lợi Xã hội (Ministry of Health and Social Welfare) chịu trách nhiệm đối với việc thẩm định và chấp thuận về chất lượng của dược phẩm nhập khẩu.

5. Quyền sở hữu trí tuệ

Những vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ ở Ba Lan được điều chỉnh bởi Luật Sở hữu Trí tuệ (IPL) có hiệu lực kể từ ngày 30/6/2000.

IPL điều chỉnh hầu hết các phạm vi liên quan đến sở hữu trí tuệ, bao gồm phát minh, sáng chế, công thức sử dụng, thiết kế, nhãn hiệu thương mại, chỉ dẫn địa lý... IPL chỉ ngoại trừ các qui định về chống cạnh tranh không lành mạnh (được qui định trong Luật Cạnh tranh không Lành mạnh (Unfair Competition Act) có hiệu lực từ ngày 16/4/1993) và những qui định về hoạt động trong lĩnh vực bảo hộ sở hữu công nghiệp (được qui định trong Luật về Đại lý đối với Sáng chế có hiệu lực kể từ ngày 11/4/2001).

IPL khuyến khích sự tăng trưởng kinh tế và bảo vệ quyền lợi của tác giả.

Đăng ký nhãn hiệu thương mại phải được thực hiện tại Văn phòng sáng chế (Patent Office) ở Warsaw. Nếu bên đăng ký không có văn phòng ở Ba Lan thì chỉ có thể thực hiện đăng ký thông qua đại lý về sáng chế. Sở hữu quyền bảo hộ đối với nhãn hiệu thương mại sẽ tạo thuận lợi cho việc thực hiện các mục đích thương mại và chuyên môn đối với sản phẩm trên toàn lãnh thổ Ba Lan. Quyền bảo hộ nhãn hiệu thương mại có hiệu lực trong vòng 10 năm kể từ ngày đăng ký nhãn hiệu thương mại tại văn phòng sáng chế và có thể được gia hạn trong các thập kỷ tiếp theo tùy theo từng loại sản phẩm.

Một cách khác để nhãn hiệu thương mại có hiệu lực bảo hộ tại Ba Lan là thông qua văn phòng WIPO tại Geneva (đối với những nhãn hiệu thương mại đề nghị được bảo hộ ở quy mô quốc tế).

6. Khu vực kinh tế đặc biệt

Khu vực kinh tế đặc biệt (Special Economic Zone – SEZ) là khu vực dành riêng cho các hoạt động sản xuất hoặc phân phối với những điều kiện ưu đãi. Mục đích của SEZ là hỗ trợ sự phát triển mang tính khu vực. SEZ được thành lập nhằm:

- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của các khu vực tại Ba Lan;
- Xúc tiến phát triển và sử dụng các giải pháp công nghệ hiện đại trong nền kinh tế Ba Lan;
- Tăng cường khả năng cạnh tranh của hàng hóa và dịch vụ;
- Tìm kiếm biện pháp sử dụng hiệu quả và năng suất đối với các tài sản hậu công nghiệp và cơ sở hạ tầng;
- Khuyến khích việc tạo lập những việc làm mới.

Ở Ba Lan có khoảng 14 khu kinh tế đặc biệt. Ban quản lý của từng khu phụ trách việc cấp giấy phép kinh doanh trong khu và giúp đỡ nhà đầu tư vào khu đó thực hiện các thủ tục và quy trình đầu tư (chẳng hạn như tạo điều kiện thuận lợi trong việc liên hệ với các cơ quan chính quyền địa phương hoặc trung ương, mua hoặc thuê đất...).

7. Tiêu chuẩn

Ba Lan tuân thủ các yêu cầu về tiêu chuẩn theo các hướng dẫn chung của Liên minh Châu Âu. Mặc dù không phải là vấn đề bắt buộc, tuy nhiên nhiều nhà nhập khẩu Ba Lan yêu cầu đối tác nước ngoài của họ phải đăng ký ISO 9000. Quy trình đăng ký ISO không rõ ràng và nhu cầu của thị trường đối với việc đăng ký cũng khác nhau tùy theo nhóm sản phẩm và dịch vụ.

Khi thâm nhập thị trường Ba Lan, cần xem xét những tiêu chuẩn bắt buộc có thể áp dụng đối với từng sản phẩm và dịch vụ cụ thể. Nhà nhập khẩu là một trong những nguồn thông tin hữu ích để tìm hiểu về các yêu cầu này, ít nhất là trong giai đoạn ban đầu.

8. Đánh giá tính hợp chuẩn

Đánh giá tính hợp chuẩn là một bước bắt buộc đối với các nhà sản xuất khi muốn buôn bán ở Châu Âu, trong đó có Ba Lan. Mục đích của việc đánh giá tính hợp chuẩn là để đảm bảo việc nhà sản xuất tuân thủ quy định của EU trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất. Luật sản phẩm của Châu Âu cho nhà sản xuất một số cơ hội chọn lựa liên quan đến công tác đánh giá tính hợp chuẩn, phụ thuộc vào mức độ nguy hiểm khi sử dụng sản phẩm. Các chọn lựa này có thể là tự chứng nhận, kiểm tra theo chủng loại, hệ thống kiểm tra chất lượng sản xuất, và hệ thống bảo đảm chất lượng toàn diện.

Doanh nghiệp có thể truy cập danh sách các tổ chức đánh giá tính hợp chuẩn của các nước thành viên tại địa chỉ trực tuyến sau của Ủy ban Châu Âu:
<http://Europa.eu.int/comm/enterprise/nando-is/home/index.cfm>.

Để thúc đẩy quá trình chứng nhận tiêu chuẩn cho sản phẩm cuối cùng, doanh nghiệp có thể tham gia các chương trình đánh giá tính hợp chuẩn tự nguyện. Hệ thống chứng nhận của CEN là Keymark, dấu CENCER, và Nhóm Hiệp định Tiêu chuẩn Châu Âu.

CENELEC cũng có một chương trình riêng tại:

www.cenelec.org/Cenelec/Homepage.htm. Còn ETSI không cung cấp các dịch vụ đánh giá tính hợp chuẩn.

9. Văn hóa kinh doanh

Ở Ba Lan, người ta thường bắt tay khi chào hỏi. Doanh nhân nữ không nên ngạc nhiên nếu một người đàn ông Ba Lan hôn tay mình khi được giới thiệu tại các cuộc gặp hoặc khi chào tạm biệt.

Danh thiếp được sử dụng rộng rãi ở Ba Lan và thường được trao cho từng người có mặt trong buổi gặp. Người Ba Lan thường đến dự họp với nhiều người, nên bạn cần chuẩn bị sẵn nhiều danh thiếp. Bạn cũng không nhất thiết phải có danh thiếp của mình được in bằng tiếng Ba Lan.

Trang phục khi đi giao dịch công tác ở Ba Lan nói chung mang tính nghi thức, gồm com plê và cà vạt đối với nam giới, vest hoặc váy dài đối với nữ giới. Những loại thường phục như quần bò thích hợp cho những dịp không mang tính nghi thức, tuy nhiên, để đến dự những cuộc hẹn vào buổi tối, người Ba Lan thường ăn mặc khá trang trọng. Hoa (với số lẻ) là món quà thông dụng dành cho bạn bè và người quen. Chủ nhật là ngày dành cho gia đình và bạn bè.

V. Đánh giá tiềm năng thị trường Ba Lan

Ba Lan hiện là nền kinh tế lớn thứ 6 trong Liên minh Châu Âu (EU) và là thị trường lớn nhất trong số các nước Đông Âu với gần 40 triệu dân. Trong khi phần còn lại của châu Âu vật lộn với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, với nhiều cải cách về kinh tế đang có hướng phát triển tốt, Ba Lan vẫn có mức tăng trưởng GDP trên 20% trong giai đoạn 2008 - 2014.

Mặc dù Ba Lan là thị trường nhiều tiềm năng cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam nhưng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Ba Lan vẫn còn rất hạn chế. Với nhóm hàng thủy sản, Ba Lan đang được xem là một thị trường tiềm năng đối với mặt hàng cá ngừ khi tốc độ tăng trưởng nhập khẩu cá ngừ từ Việt Nam tăng hơn 289% trong vòng 5 năm trở lại đây.

Hai bên có những điều kiện hết sức thuận lợi để đẩy nhanh hợp tác như cơ cấu xuất nhập khẩu hàng hóa không cạnh tranh mà có tính bổ sung cho nhau rõ rệt. Đặc biệt, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu dự kiến sẽ được ký kết trong thời gian tới, tạo thêm nhiều cơ hội thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước.

Trong thời gian tới, Chính phủ hai nước sẽ thành lập Ủy ban liên Chính phủ để phối hợp, triển khai hợp tác trong các lĩnh vực mà hai bên có tiềm năng, tháo gỡ các khó khăn, tồn tại trong hợp tác song phương, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác kinh tế - thương mại.

Những mặt hàng Ba Lan có nhu cầu lớn mà Việt Nam có thể cung cấp gồm: Máy móc, phụ tùng, thủy sản (cá tươi), cà phê, hoa quả sấy khô, đậu tương, dầu đậu tương, mỏ, thực phẩm, công nghệ xanh, công nghệ cao và hóa chất.

Sau khi Ba Lan gia nhập Liên minh Châu Âu, mức thuế áp dụng cho 68% hàng xuất khẩu từ Việt Nam sang Ba Lan đã giảm 3,1-15%. Cụ thể như thuế áp dụng cho mì ăn liền, các mặt hàng giày dép giảm 5%, thuế áp dụng cho quần áo giảm 10%... thuế áp dụng cho 28% hàng nhập khẩu từ Việt Nam không thay đổi. Tuy nhiên một số mặt hàng lại chịu mức thuế cao hơn như gạo (cao hơn 15%) và dệt may bị áp hạn ngạch.

Các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam cũng cần lưu ý thị trường Ba Lan đặc trưng bởi sự phân tán dân cư rộng với 25% người Ba Lan sống ở khu vực nông thôn và dân thành thị chủ yếu trung tâm, các thủ phủ của các tỉnh, miền. Người tiêu dùng đô thị thường có sức mua lớn hơn nông thôn.

Ngoài ra, mối quan hệ cá nhân với khách hàng là yếu tố quan trọng trong quyết định mua hàng của đối tác Ba Lan. Và việc đàm phán thường thông qua gặp mặt trực tiếp và đề phân phối thành công tại Ba Lan thường yêu cầu sự hiện diện của các đại lý, nhà phân phối hoặc văn phòng đại diện tại Ba Lan.

Mặc dù tiếng Anh đã khá phổ biến ở các khu vực thành thị của Ba Lan nhưng việc giao tiếp bằng tiếng Ba Lan vẫn được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi hơn trong các cuộc đàm phán với doanh nhân Ba Lan. Bên cạnh đó, phương tiện liên lạc của Ba Lan là

tương đối phát triển và việc liên lạc qua email và các dịch vụ trang web là một phương tiện ngày càng trở nên hiệu quả tại địa phương.

VI. Địa chỉ hữu ích

ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI BA LAN

Địa chỉ: Phố RESOROWA 36, 02-956 Warszawa

Điện thoại: 0048 – 22 – 6516098

Fax: 0048 – 22 - 6516095

Email: vnemb.poland@yahoo.com ; vnemb.pl@mofa.gov.vn

ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CỘNG HÒA BA LAN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 3 Chùa Một Cột, Hà Nội

Điện thoại: 0084 4 - 384 520 27

Fax: 0084 4 - 382 369 14

Email: hanoi.amb.sekretariat@msz.gov.pl

VII. Tài liệu tham khảo

Số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Việt Nam với Ba Lan của Tổng Cục Hải quan và Tổng Cục Thống kê Việt Nam.

Thông tin tổng quan về thị trường Ba Lan có tại các website:

- www.cia.gov
- www.thitruongnuocngoai.com

Thông tin về quy định nhập khẩu vào Ba Lan có tại:

- Info.hktdc.com
- www.export.gov
- www.austrade.gov.au

Thông tin về quan hệ ngoại giao Việt Nam – Ba Lan trên website của Bộ Ngoại giao Việt Nam.

Trang web của Cục Xúc tiến thương mại: www.vietrade.gov.vn

Trang web của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn



Mọi thông tin xin liên hệ:

Cục Xúc tiến thương mại

Phòng Nghiên cứu Phát triển thị trường

Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 84.4.4.39347628, số máy lẻ 174; 193

Fax: 84.4.39348142

Email: nctt@vietrade.gov.vn

Website: <http://www.vietrade.gov.vn>